



Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1656 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 11 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 01 thủ tục hành chính được thay thế, 12 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- HTTT giải quyết TTHC (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC_(NTVA).

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Phú



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐIỆN BIÊN**
Xem theo Quyết định số 1656 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
							Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI	Phi địa giới
1	Công bố mở luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, luồng đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	<i>Luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương:</i> - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Xây dựng	Không	<i>Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.</i>	X	Toàn trình	X	X
2	Cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.					X	Toàn trình	X	X

3	Lấy ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa.	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ <i>hợp lệ</i> theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Xây dựng	Không	Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	X	Toàn trình	X	X
4	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông <i>đường thủy nội địa</i> .	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ <i>hợp lệ</i> theo quy định.					X	Toàn trình	X	X
5	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong địa giới hành chính địa phương.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Xây dựng	Chi phí liên quan khi đóng luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả.	Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	X	Toàn trình	X	X

6	<i>Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa.</i>	<i>Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng có ý kiến bằng văn bản gửi chủ đầu tư.</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Xây dựng	Không	<i>Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.</i>	X	Toàn trình	X	X
7	<i>Công bố mở khu neo đậu.</i>	<i>Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Xây dựng	Không	<i>Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.</i>	X	Toàn trình	X	X
8	<i>Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng khu neo đậu.</i>	<i>Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Xây dựng	Không	<i>Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.</i>	X	Toàn trình	X	X

9	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Xây dựng	Không	Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	X	Toàn trình	X	X
---	--	---	---	-------------	-------	---	---	------------	---	---

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
							Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI	Phi địa giới
1	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng có văn bản trả lời. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	UBND các xã, phường	Không	Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	X	Toàn trình	X	X
2	Cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh.	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy, Sở Xây dựng trả lời Ủy ban nhân dân cấp xã. - Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	UBND các xã, phường	Không	Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	X	Toàn trình	X	X

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Tên Văn bản QPPL quy định nội dung thay thế	Cách thức thực hiện			
							Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI	Phi địa giới
Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.	Công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh.	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công bố mở.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	UBND các xã, phường	Phí Thăm tra, thẩm định công bố mở bến thủy nội địa: 100.000 đồng/ lần (bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh không phải nộp phí này).	Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	X	Một phần	X	X
Công bố hoạt động bến thủy nội địa.										

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Ghi chú
1	1.009443.000.00.00.H18	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.	Thông tư số 21/2026/TTBXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường bộ; hàng hải và đường thủy; đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.
2	1.009446.000.00.00.H18	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa.	Thủ tục đã được thay thế bằng thủ tục “Công bố mở cảng thủy nội địa” tại Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và trong 5 năm liên tiếp không phát sinh hồ sơ kể từ khi được công bố ban hành mới tại Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa và lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.
3	1.009456.000.00.00.H18	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa.		
4	1.009462.000.00.00.H18	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa.	Thủ tục đã được thay thế bằng thủ tục “Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa” tại Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và trong 5 năm liên tiếp không phát sinh hồ sơ kể từ khi được công bố ban hành mới tại Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường bộ; hàng hải và đường thủy; đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.
6	1.009445.000.00.00.H18	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa.		

7	1.009450.000. 00.00.H18	Công bố đóng khu neo đậu	Thủ tục đã được thay thế bằng thủ tục	
8	1.009447.000. 00.00.H18	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	“Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu” tại Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và trong 5 năm liên tiếp không phát sinh hồ sơ kể từ khi được công bố ban hành mới tại Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.
9	1.009444.000. 00.00.H18	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa.	Thông tư số 21/2026/TTBXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.
10	1.003658.000. 00.00.H18	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.		
11	1.004242.000. 00.00.H18	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.	Thông tư số 21/2026/TTBXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường bộ; hàng hải và đường thủy; đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.
12	1.009461.000. 00.00.H18	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng.		